

Số: 32/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 31 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030
nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025; số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét Tờ trình số 6084/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn ngân sách địa phương được điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Tờ trình số 6478/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 589/BC-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương, với nội dung như sau:

Tổng kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 là 5.178.419 triệu đồng, trong đó:

I. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 4.216.182 triệu đồng, gồm:

1. Dự phòng 10% để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch 421.618 triệu đồng; tiết kiệm 5% tương ứng 210.809 triệu đồng.

2. Bố trí dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 là: 698.394 triệu đồng.

3. Đối ứng đầu tư cơ sở hạ tầng 11 trường liên cấp các xã biên giới: 162.350 triệu đồng.

4. Thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch: 15.500 triệu đồng.

5. Hỗ trợ vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: 60.000 triệu đồng.

6. Vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi: 250.000 triệu đồng.

7. Bố trí cho các dự án phê duyệt quyết toán: 100.000 triệu đồng.

8. Số vốn còn lại, bố trí cho 16 dự án dự kiến khởi công mới: 1.597.511 triệu đồng, cụ thể:

- Bảo vệ môi trường: 01 dự án, 72.950 triệu đồng.

- Quốc phòng: 03 dự án, 188.000 triệu đồng.

- An ninh và trật tự xã hội: 02 dự án, 156.000 triệu đồng.

- Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 02 dự án, 261.300 triệu đồng.

- Y tế, dân số và gia đình: 01 dự án, 270.000 triệu đồng.

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 02 dự án, 144.500 triệu đồng.

- Lĩnh vực cấp, thoát nước: 01 dự án, 71.300 triệu đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: 02 dự án, 373.461 triệu đồng.

- Giao thông: 02 dự án, 60.000 triệu đồng.

9. Chưa phân bổ: 700.000 triệu đồng.

- Bố trí đối ứng thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 là: 300.000 triệu đồng.

- Bố trí cho các Đề án, chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, các nhiệm vụ phát sinh khác: 400.000 triệu đồng.

II. Nguồn thu xổ số kiến thiết: 120.000 triệu đồng, cụ thể:

1. Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương: 6.000 triệu đồng.

2. Bố trí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 02 dự án, 114.000 triệu đồng.

III. Nguồn thu tiền sử dụng đất để dành cho đầu tư 436.607 triệu đồng.

1. Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương: 21.830 triệu đồng.

2. Ngân sách cấp tỉnh quản lý: 414.777 triệu đồng, gồm:

- Bảo vệ môi trường: 01 dự án, 83.050 triệu đồng.

- Quốc phòng: 02 dự án, 74.500 triệu đồng.

- An ninh và trật tự xã hội: 01 dự án, 144.500 triệu đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: 01 dự án, 112.727 triệu đồng.

IV. Nguồn kinh phí tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách cấp tỉnh: 405.630 triệu đồng, dự kiến phân bổ như sau:

1. Bố trí cho dự án chuyển tiếp: 15.630 triệu đồng.

2. Bố trí cho dự án khởi công mới: 390.000 triệu đồng.

- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 02 dự án, 260.000 triệu đồng.

- Y tế, dân số và gia đình: 01 dự án, 80.000 triệu đồng.

- Quốc phòng: 01 dự án, 50.000 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Ngân